TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 10 năm 2019
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Loan

Bà Nguyễn Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa : Bà Chu Thị Thủy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Anh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc M - Sinh năm: 1993; Trú tại: Đội 10 thôn Đ, xã Q, huyện P, tỉnh Bình Định; *(Có mặt).*

- *Bị đơn:* Anh Võ Thành L - Sinh năm: 1981; Trú tại: Thôn T, xã Vạn P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 5 năm 2019, bản tự khai, các biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Thành L tự nguyện yêu thương nhau, về sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58/2014, quyển số I/2012 ngày 22 tháng 9 năm 2014.

Quá trình sống chung, thời gian đầu giữa anh chị có hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh L sống vô trách nhiệm với vợ con, ham mê cờ bạc, chơi bời không lo làm ăn. Từ đầu năm 2015, chị đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống, vợ chồng không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Đến nay, chị xác định không còn tình cảm với anh L, không muốn hàn gắn đoàn tụ về sống cùng với anh L nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Anh chị có 01 (một) con chung là Võ Anh K *(sinh ngày 26 tháng 6 năm 2015)*, từ năm 2015 đến nay chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Sau khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K đến khi đủ 18 *(mười tám)* tuổi. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị M xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Đối với bị đơn anh Võ Thành L: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L theo quy định của pháp luật, cụ thể như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa để anh L thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Thành L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp giữa chị M với anh L là *"Tranh chấp về ly hôn"*.

Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa là Tòa án nơi mà anh L cư trú theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

Tại phiên tòa anh Võ Thành L dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Võ Thành L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc M và anh Võ Thành L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58/2014, quyển số I/2012 ngày 22 tháng 9 năm 2014. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh L được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Võ Thành L. Về nguyên nhân gây ra mâu thuẫn giữa chị M và anh L, theo chị M xác định: Do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung chung, anh L sống vô trách nhiệm với vợ con, ham mê cờ bạc, chơi bời không lo làm ăn. Mặc dù chị M cũng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng không thành công. Từ đầu năm 2015 cho đến nay, chị M và anh L đã sống ly thân, hiện tại giữa cả hai đã không còn quan hệ với nhau về mọi mặt, từ chuyện tình cảm đến kinh tế.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Thành L cũng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Ngọc M nhưng anh L đều không có mặt để làm việc. Điều đó chứng tỏ anh L đã không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân giữa anh và chị M nữa.

Theo biên bản xác minh ngày 19 tháng 6 năm 2019, Công an xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa xác nhận chị Nguyễn Ngọc M và anh Võ Thành L hiện không sống chung với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Ngọc M và anh Võ Thành L đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc M đối với anh Võ Thành L.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Ngọc M và anh Võ Thành L có 01 *(một)* con chung là Võ Anh K *(sinh ngày 26 tháng 6 năm 2015)*. Chị M trình bày kể từ đầu năm 2015 khi vợ chồng không sống chung nữa thì chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và nay chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ

18 *(mười tám)* tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi vợ chồng không còn sống chung, con chung Võ Anh K đã sinh sống cùng với chị M, cuộc sống đã đi vào ổn định. Xét thấy để tạo điều kiện phát triển cho con chung cần tiếp tục giao con chung Võ Anh K cho chị Nguyễn Ngọc M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 *(mười tám)* tuổi. Chị M không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị M xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Chị M xác định vợ chồng không có nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc M phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc M. Chị Nguyễn Ngọc M được ly hôn với bị đơn anh Võ Thành L.

2. Về con chung: Giao con chung là Võ Anh K *(sinh ngày 26 tháng 6 năm 2015)* cho chị Nguyễn Ngọc M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Chị M không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị M, anh L có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị M xác định không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006767 ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã P
(giấy chứng nhận kết hôn số 58/2014, quyển số I/2012 ngày 22/9/2014);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, AV, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Nhật Hoàng